**BÀI 3:**

**NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG**

**(Nghị luận văn học)**

**Tiết 32,33: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**NGHĨA CỦA MỘT SỐ YẾU TỐ HÁN VIỆT THÔNG DỤNG VÀ**

**NGHĨA CỦA NHỮNG TỪ CÓ YẾU TỐ HÁN VIỆT**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Năng lực:***

- Xác định được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố đó.

***2. Phẩm chất:***

*-* Yêu quý, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

- Máy tính, ti vi thông minh, bảng, phấn.

- SGK, SGV.

- Giấy A0/ bảng phụ để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

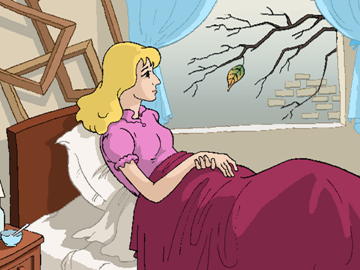
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: **“Nhìn hình đoán chữ”**: Dùng những từ Hán Việt phù hợp với bức ảnh cho sẵn. Chia thành 2 đội: Mỗi đội đoán 2 từ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh chơi trò chơi “Nhìn hình đoán chữ”.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *GV Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới:*  Bằng việc trả lời các câu hỏi ở trò chơi, các em đã ôn lại kiến thức về yếu tố Hán Việt trong chương trình Ngữ văn lớp 6. Bài học hôm nay, các em tiếp tục tìm hiểu về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt qua tiết học: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT hôm nay nhé! | **Câu 1:** QUỐC HỘI    **Câu 2:** Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và **PHU NHÂN** đến thăm và làm việc tại thành phố Bussan, Hàn Quốc.    **Câu 3: BẠCH MÃ**    **Câu 4: QUỐC KÌ**    **Câu 5: GIA CẦM**    **Câu 6: MẪU TỬ** |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về yếu tố Hán Việt  **(Nhắc lại lí thuyết (Lớp 6 – Bài 8: Những góc nhìn cuộc sống)**  **H:** Yếu tố Hán Việt là gì? Từ Hán Việt là gì?  **H:** Từ ghép Hán Việt có mấy loại? Đó là những loại nào?  - Từ ghép Hán Việt có 2 loại: Từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập.  *🡪 Yếu tố Hán Việt* có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau. Việc hiểu chính xác và sử dụng đúng các yếu tố Hán Việt đóng vai trò rất quan trọng trong giao tiếp.  - Học sinh tiếp nhận và thực hiện.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: nhớ lại kiến thức suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi HS khác nhận xét  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **I. LÝ THUYẾT**  **1. Yếu tố Hán Việt**  - Các tiếng tạo nên từ Hán Việt gọi là yếu tố Hán Việt  **2. Từ Hán Việt**  - Từ Hán Việt là từ vay mượn của tiếng Hán nhưng được đọc theo cách phát âm của Tiếng Việt.  - Từ ghép Hán Việt có 2 loại: Từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập. |
| **\*Hướng dẫn HS làm các bài tập phần “Thực hành Tiếng Việt” (SGK/64)**  **NV1:**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **H:** *Giải thích nghĩa của từ Hán Việt được in đậm trong các câu sau:*  a. Thông qua tình huống này, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiệp của **trí tuệ** dân gian, qua đó bày tỏ ước mơ về một xã hội mà ràng buộc chặt chẽ của **quan niệm** phong kiến về các tầng lớp người trong xã hội đều được nới lỏng và cởi bỏ.  (Theo Trần Thị An, *Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian*)  b. Và ở đây, bằng kinh nghiệm về việc quan sát **thiên nhiên** và kinh nghiệm của việc **thực hành** các trò chơi dân gian ở làng quê, em bé nhanh chóng tìm ra đáp án.  (Theo Trần Thị An, *Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian*)  c. Bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen” đạt đến độ **hoàn mĩ** hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính **triết lí**.  (Theo Hoàng Tiến Tựu, *Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen*)  **Tổ chức trò chơi: AI NHANH HƠN**  - GV phát phiếu học tập nối cột A và B sao cho đúng. Mỗi cá nhân hoàn thành bài tập trong thời gian 3 phút. Giáo viên lấy 5 bài hoàn thành nhanh nhất để chấm. Các HS còn lại chấm chéo cho nhau theo bàn.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** | **B** | **Đáp án** | | 1. trí tuệ | **a.** đạo lí về nhân sinh. | **1-c** | | 2. quan niệm | **b.** tiến hành, thực hiện. | **2-f** | | 3. thiên nhiên | **c.** sự hiểu biết, thông thái | **3-d** | | 4. thực hành | **d.** tự nhiên. | **4-b** | | 5. hoàn mĩ: | **e.** hoàn hảo, tốt đẹp. | **5-e** | | 6. triết lí | **f.** cách hiểu riêng của  mình về một sự vật, một vấn đề. | **6-a** |   **- GV mở rộng thêm:**  (a.  - trí tuệ: là khả năng suy nghĩ và hành động sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, sự hiểu biết, ý thức chung và cái nhìn sâu sắc.  - quan niệm: là cách hiểu riêng của mỗi người về một sự vật, một vấn đề cụ thể nào đó.  b.  - thiên nhiên: là những gì tồn tại xung quanh con người mà không phải do con người tạo ra.  - thực hành: là làm để áp dụng lí thuyết vào thực tế.  c.  - hoàn mĩ: vẻ đẹp hoàn hảo, không tì vết, không khuyết điểm.  - triết lí: là những điều được đúc rút bởi trải nghiệm, được phát biểu ngắn gọn, xúc tích.)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Mỗi cá nhân hoàn thành bài tập trong thời gian 3 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Gv chọn 5 bài nhanh nhất.  - GV gọi đại diện 2 HS lên trình bày.  - HS chấm chéo cho nhau  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV chấm 5 bài nhanh nhất và nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm chung, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1/64**  a. - **trí tuệ:** sự hiểu biết, thông thái.  - **quan niệm:** cách hiểu riêng của   mình về một sự vật, một vấn đề.  b.- **thiên nhiên:** tự nhiên.  **- thực hành:** tiến hành, thực hiện.  c. - **hoàn mĩ:** hoàn hảo, tốt đẹp.  **- triết lí:** đạo lí về nhân sinh. |
| **NV 2:**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** *Tìm những từ ghép có yếu tố Hán Việt trong bảng sau (cột hai) và giải thích ý nghĩa của những từ đó.*  **Trò chơi: TIẾP SỨC**  - Chia lớp thành 4 Đội: Mỗi Đội tìm từ ghép Hán Việt cho 2 yếu tố Hán Việt trong thời gian 5 phút, các thành viên trong Đội thay phiên nhau ghi các từ ghép Hán Việt lên bảng. Sau 5 phút, Đội nào ghi đúng được nhiều từ nhất thì Đội đó sẽ chiến thắng và nhận được 1 phần quà!  + Đội 1: **quốc (nước), gia (nhà)**  + Đội 2: **gia (tăng thêm), biến (tai họa)**  + Đội 3: **biến (thay đổi), hội (họp lại)**  + Đội 4: **hữu (có), hóa (thay đổi, biến thành)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Yếu tố Hán Việt** | **Từ ghép Hán Việt** | | **1** | quốc (nước) | quốc gia, … | | **2** | gia (nhà) | gia đình, … | | **3** | gia (tăng thêm) | gia vị, … | | **4** | biến (tai họa) | tai biến, … | | **5** | biến (thay đổi) | biến hình, … | | **6** | hội (họp lại) | hội thao, … | | **7** | hữu (có) | hữu tình, … | | **8** | hóa (thay đổi, biến thành) | tha hóa, … |   https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/untitled_493.png?itok=SQquoRIJ  - GV hướng dẫn HS giải thích ý nghĩa của một số từ Hán Việt HS tìm được.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm lần lượt lên bảng ghi  - Giáo viên: quan sát, theo dõi, hướng dẫn  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả: Quan sát kết quả bài làm của mỗi Đội.**  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên cùng HS nhận xét, chấm điểm, đánh giá kết của của mỗi Đội.  - Trao thưởng | **Bài tập 2/64** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Yếu tố Hán Việt** | **Từ ghép Hán Việt** | | 1 | Quốc (nước) | - Quốc kì: lá cờ tượng trưng cho một đất nước  - Tổ quốc: đất nước  - Quốc ca: bài hát chính thức của một nước  - Quốc ngữ: tiếng nói chung của cả nước  (đế quốc, quốc hiệu, quốc gia, cường quốc, quốc kì, quốc vượng, quốc tế,…) | | 2 | Gia  (nhà) | - Gia phong: tập quán hành vi của một gia tộc lưu truyền từ đời này qua đời khác.  - Gia chủ: người đứng đầu trong nhà.  - Gia sư: thầy dạy tại nhà  - Gia sản: tài sản trong nhà | | 3 | Gia (tăng thêm) | - Gia nhập: tham gia  - Gia tăng: thêm, tăng lên | | 4 | Biến (tai họa) | - Biến cố: tai họa, sự việc không may xảy ra  - Nguy biến: việc không may xảy ra tới thình lình, có thể gây tai hại. | | 5 | Biến (thay đổi) | - Biến hóa: thay đổi  - Biến động: thay đổi lơn có ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. | | 6 | Hội (họp lại) | - Hội nghị: cuộc họp  - Hội kiến: cuộc gặp gỡ, hẹn gặp | | 7 | Hữu (có) | - Hữu hiệu: có tác dụng, hiệu lực.  - Hữu ích: có ích. | | 8 | Hóa (thay đổi, biến thành) | - Cảm hóa: làm xúc động người khác, khiến cho thay thay đổi khí chất, bỏ ác theo thiện.  - Tiến hóa: thay đổi trở nên tốt đẹp hơn. | | **Giải nghĩa**:  ***- quốc gia:*** là một khái niệm địa lý và chính trị để chỉ về một lãnh thổ có chủ quyền, một chính quyền và những con người của các dân tộc có trên lãnh thổ.  ***- quốc kỳ:*** lá cờ của một đất nước.  ***- quốc bảo:*** chỉ vật khí của đất nước, quốc gia.  ***- gia đình:*** là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.  ***- gia bảo:*** bảo vật của gia đình.  ***- gia phong:*** nề nếp, quy định của một gia đình.  ***- gia vị:*** là thêm vào món ăn các loại thực phẩm, thực vật chứa tình dầu tạo mùi thơm hoặc các hợp chất hóa học  ***- gia tăng:*** là nâng cao lên, thêm vào  ***- tai biến:*** là sự việc gây vạ bất ngờ  ***- biến cố***: là sự kiện xảy ra gây ảnh hưởng lớn và có tác động mạnh đến đời sống xã hội, cá nhân.  ***- biến chứng:*** sự việc, tình hình đột ngột chuyển biến theo chiều hướng xấu, thường dùng cho sức khỏe.  ***- hội thao:*** là cuộc gặp mặt của một nhóm người có cùng một mối quan tâm chung tại một địa điểm và thời gian đã định trước để tranh luận về nội dung quan tâm  ***- hội tụ:*** là gặp nhau cùng một thời điểm.  ***- hội thảo:*** cùng gặp nhau để thảo luận, bàn bạc về một vấn đề.  ***- hữu hình:*** là những sự vật, hiện tượng có thể nhìn thấy được như bút, thước, quần áo…  ***- hữu ích:*** là có ích lợi.  ***- tha hóa:*** là trở nên khác đi, biến thành cái khác.  ***- chuyển hóa:*** là biến đổi sang dạng hoặc hình thái khác.  ***- biến hóa:*** biến đổi sang trạng thái, hình dạng, tính chất khác. | | | | |
| **NV 3:**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** Đặt câu với 3 từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên.  - GV mời 3 HS lên bảng đặt câu.  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - 3 HS lên bảng làm bài tập  - HS còn lại làm vào vở  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả:** HS đặt câu, trình bày kết quả.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả.**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | **Bài tập 3 trang 64**  - **Quốc kì** của nước Việt Nam là lá cờ đỏ sao vàng.  - **Hội nghị** dự kiến sẽ kết thúc vào ngày mai.  - Con người **tiến hóa** từ một loài vượn cổ.  - Chiếc chuông cổ này được chỉ định là **quốc bảo**.  - Dù cuộc sống bôn ba, vất vả thì gia đình vẫn phải giữ nề nếp, **gia phong**.  - Tình bình bệnh của cậu Ba bỗng **biến chứng** xấu. |
| **NV 4:**  - **Thảo luận nhóm bàn**  **\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **H:** *Trong câu sau, nếu thay từ “tôn vinh” bằng từ “khen ngợi” thì ý nghĩa của câu có thay đổi không? Theo em, cách dùng từ nào hay hơn? Vì sao?*  “Để tôn vinh trí tuệ dân gian, người kể chuyện đã xếp đặt tình huống để cho người ra đố ở vị trí sứ giả nước ngoài, thậm chí là một nước lớn hơn đang “lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta”, mà nếu không trả lời được thì quốc gia sẽ phải “tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng”. (Theo Trần Thị An, “Em bé thông minh” – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian)  (- Trong câu, nếu thay từ "tôn vinh" bằng từ "khen ngợi" thì ý nghĩa của câu sẽ bị thay đổi.  - Dùng từ "tôn vinh" ở vị trí này là hợp lí bởi từ mang ý nghĩa được tôn lên vị trí cao vì có năng lực đặc biệt, sẽ khẳng định được trí tuệ dân gian mạnh hơn từ "khen ngợi".)  **\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS trao đổi ý kiến thảo luận nhóm bàn.  **\* Bước 3. Báo cáo kết quả:** HS trả lời, trao đổi ý kiến, kết quả thảo luận.  **\* Bước 4. Đánh giá kết quả.**  - GV nhận xét, đánh giá. | **Bài tập 4 trang 64**  - Nếu thay từ ***“tôn vinh”*** bằng từ ***“khen ngợi”*** thì ý nghĩa của câu sẽ bị thay đổi.  - Từ “khen ngợi” chỉ là sự công nhận còn từ “tôn vinh” có giá trị ca ngợi, biểu thị danh hiệu cao quý. Trí tuệ dân gian là một phẩm chất, năng lực đặc biệt, nó đáng được tôn vinh chứ không phải được công nhận nên phải dùng từ “tôn vinh”. |
| ***VẬN DỤNG*** | |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Em hãy viết đoạn văn (khoảng 10 đến 15 câu) chủ đề tự chọn, có sử dụng từ Hán Việt.*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ (Viết đoạn văn)**  **\* Bước 3: Báo cáo sản phẩm (có thể báo cáo vào tiết Viết chính)**  **\* Bước 4: Bình chọn sản phẩm chất lượng nhất.**  - Tất cả các sản phẩm (nhóm hoặc cá nhân) đều được treo xung quanh lớp để cả lớp có thể dễ dàng quan sát và nhận xét, bình chọn (kĩ thuật phòng tranh)  **Đoạn 2:** Hai tiếng “gia đình” vang lên gợi biết bao niềm **thiêng liêng**, yêu mến**. Gia đình** là mái nhà nơi cha mẹ dựng xây bằng tình yêu thương. Từ tình yêu thăm thiết ấy, những đứa con đẹp đẽ, ngoan hiền cất tiếng khóc chào đời trong niềm vui khôn xiết của cả cha và mẹ. Bởi vậy, gia đình là nơi gắn kết chúng ta bằng sợi dây ruột thịt vô cùng thiêng liêng. Cảm động hơn, gia đình là nơi bắt nguồn những tình cảm vô cùng cao đẹp tình vợ chồng, tình **mẫu tử**, tình **phụ tử**, tình anh chị em, … Minh chứng cho những những tình cảm đó không chỉ có những cảm xúc cá nhân của mỗi chúng ta dành cho người thân trong gia đình mà còn có dòng sông văn học tuôn chảy bao đời nay cũng lấy đó làm đề tài bất tận. | **Hãy viết đoạn văn (khoảng 10 đến 15 câu) chủ đề tự chọn, có sử dụng từ Hán Việt.**  ***Đoạn văn tham khảo***  **Đoạn 1:** Trải qua hơn bốn ngàn năm lịch sử, đất nước ta phải trải qua bao trận chiến khốc liệt và đương đầu với nhiều kẻ thù mạnh. Nhưng với tinh thần **đoàn kết** và **kiên cường** trong chiến đấu, đất nước ta đã giành được nền độc lập như ngày hôm nay. Nhân dân ta đã chấm dứt hàng trăm năm sống dưới ách gông cùm, **nô lệ** của của thực dân, **phong kiến**. Và ngày hôm nay, cả dân tộc lại cùng nhau chung sức, tiếp tục xây dựng đất nước ngày càng **phồn vinh**, giàu đẹp. Đó là truyền thống đoàn kết quý báu của dân tộc ta. |
| ❖ **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  **1. Bài vừa học:**  - Ôn lại kiến thức về từ Hán Việt  - Hoàn thành và xem lại các bài tập.  **2. Bài sắp học:** Đọc mở rộng theo thể loại: “*Sức hấp dẫn của truyện ngắnChiếc lá cuối cùng*”.  + Đọc văn bản (SGK/65-66)  + Trả lời các câu hỏi phần “Hướng dẫn đọc” (SGK/66-67) và hoàn thành phiếu học tập.  **Vấn đề cần bàn luận**  **Ý kiến: - Ý kiến lớn**  **+ Ý kiến nhỏ**  **Lí lẽ + bằng chứng:**  + HS hoàn thành phiếu học tập, nộp cho GV trước khi học văn bản.  + Mức độ hoàn thành phiếu học tập của HS:  Đạt: từ 80% nội dung bài học trở lên.  Chưa đạt: dưới 80% nội dung bài học. GV yêu cầu HS bổ sung. | |

**Tiết 34: Đọc mở rộng theo thể loại:**

**SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN NGẮN “CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG”**

*(Theo Minh Khuê)*



|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đọc bài thơ: “Nghĩ về kiệt tác của cụ Bơ-men”  ***H: Em có cảm nhận gì về bài thơ trên? Tác phẩm “Chiếc lá cuối cùng” đã để lại tình cảm, cảm xúc gì cho tác giả qua bài thơ đó?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ HT**  - GV: Yêu cầu HS trình bày.  - HS: trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) .  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Từ học sinh chia sẻ, GV dẫn vào bài mới: *Hãy luôn thắp sáng ngọn lửa của khát khao hi vọng hãy luôn yêu thương, mang nghệ thuật phục vụ con người, nghệ thuật chân chính lâu bền nhất là nghệ thuật hướng tới con người và vì con người. Đó là sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”…* | “Chiếc lá cuối cùng” - chiếc lá giả trên cây  Được vẽ ra trong đêm mưa gió rét  Được vẽ ra từ tấm lòng cao đẹp  Và tình người nhân ái bao la  Cụ Bơ-men người hoạ sĩ tài hoa  Đã cứu sống một tâm hồn còn trẻ  Chẳng quản tuyết rơi, đêm đông lạnh giá  Lặng lẽ…âm thầm…vẽ chiếc lá trong đêm  Có biết đâu rằng trong đêm mưa tuyết rơi  Cụ Bơ-men vì tình yêu con người  Cứu sống Giôn-xi cụ ra đi mãi mãi  Để lại cho đời một kiệt tác “hồi sinh”. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu cá nhân HS đọc. (đọc to, diễn cảm) .  - Phát phiếu học tập cho học sinh thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bố cục của văn bản, xác định thể loại.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV hướng dẫn, đọc mẫu, luyện đọc  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  HS đọc to, diễn cảm văn bản  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét giọng đọc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **I. Trải nghiệm cùng VB**  **1. Đọc VB**  **2. TÌM HIỂU CHUNG**  **a. Xuất xứ tác phẩm:** Trích *Tác phẩm văn học trong nhà trường* *– Những vấn đề trao đổi*, tập 3, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012).  **b. Thể loại:** nghị luận.  **c. Bố cục:** 3 phần.  - Phần 1: Từ đầu…cho bạn đọc: Nêu vấn đề.  - Phần 2: Tiếp theo…truyện ngắn này: Phân tích sức hấp dẫn của truyện.  - Phần 3: Còn lại: Tổng kết vấn đề. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV nêu câu hỏi: Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ: *(phần này đã được chuẩn bị bài ở nhà)*  **H:** ***Em hãy vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản****"Sức hấp dẫn của truyện ngắn* ***Chiếc lá cuối cùng****"?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** Đọc kĩ văn bản, xác định các ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lí lẽ, bằng chứng để vẽ sơ đồ - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân tại nhà  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - HS trình bày sản phẩm đã làm ở nhà trước lớp.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) .  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức.  + *Văn bản NL sử dụng các lí lẽ dẫn chứng cụ thể, rõ ràng* | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Các yếu tố nghị luận trong VB** |
| **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/tai_xuong_2_0.png?itok=xaXpFnb8  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0315/capture_4.PNG  => Cách triển khai các ý kiến, lí lẽ bằng chứng hợp lí thuyết phục, giúp người đọc dễ dàng tiếp nhận và nắm bắt lập luận của văn bản. | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - **Nhiệm vụ 1:** Văn bản *"Sức hấp dẫn của truyện ngắn* ***Chiếc lá cuối cùng*** được viết ra nhằm mục đích gì?  - **Nhiệm vụ 2:** Chỉ ra những đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học trong “Sức hấp dẫn của truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng*” và nêu tácdụng của các đặc điểm ấy trong việc thực hiện mục đích văn bản bằng cách hoàn thành bảng sau:  (thời gian thảo luận 5 phút)  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/untitled_494.png?itok=Aq-ciOMm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HT**  ***NV1:*** Suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi  ***NV2:*** Thảo luận nhóm (4 nhóm)  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ HT**  ***\* NV 1:***  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  **HS:**  - HS trình bày ý kiến.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) .  ***\* NV 2:***  **GV:**  - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **HS:**  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) .  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức.  **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**  ***\* NV 1:*** Mục đích: thuyết phục người đọc hiểu được: *Hãy luôn thắp sáng ngọn lửa của khát khao hi vọng hãy luôn yêu thương, mang nghệ thuật phục vụ con người, nghệ thuật chân chính lâu bền nhất là nghệ thuật hướng tới con người và vì con người.*  ***\* NV 2:*** | **2. Mục đích và đặc điểm của văn bản** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học** | **Biểu hiện trong văn bản Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”** | **Tác dụng trong việc thực hiện mục đích văn bản** | | Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận | Đây là một truyện ngắn đặc sắc và hấp dẫn, để lại nhiều ấn tượng cho bạn đọc | Xác định, làm nổi bật ý kiến được nêu | | Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm | - Chi tiết chiếc lá cuối cùng  - Kết thúc bất ngờ | Dẫn chứng các chi tiết nổi bật từ văn bản | | Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ | - Chi tiết chiếc lá cuối cùng:  + Bằng chứng: Sự tồn tại của chiếc lá làm cho tâm trạng nhân vật bất hạnh và có phần Giôn-xi được hồi sinh.  “Như đầu truyện đã viết....bất tử hóa nó”; “Sự hồi sinh ấy thật kì diệu...vẽ vịnh Na-pô-li”  - Kết thúc bất ngờ:  + Cho đến cuối văn bản, cũng tức là cuối truyện ngắn, Ô Hen-ri mới để cho Xu kể lại cho Giôn-xi về cái chết của cụ Bơ-mơn, về kiệt tác chiếc lá cuối cùng  + Người kể chuyện không nói hộ ý nghĩ của nhân vật cụ Bơ-mơn, lại cố ý bỏ qua không kể việc cụ đã hoàn thành bức vẽ đó trong đêm như thế nào.  “Cụ Bơ-mơn đang khỏe mạnh...qua đời”; | Lập luận có sức thuyết phục, chứng minh làm sáng tỏ, xác nhận cho ý kiến. | | Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí | - Trước hết, sức hấp dẫn của truyện đến từ chi tiết chiếc lá cuối cùng  - Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của truyện còn đến từ kết thúc hết sức bất ngờ | Thuyết phục, dễ hiểu, cuốn hút người đọc. | | |
| ***LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG*** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **B2: HS viết đoạn văn**  GV giao nhiệm vụ: *Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta những ích lợi gì? Em hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày ý kiến của mình về vấn đề trên, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt.*  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS có thể chia sẻ trong tiết học sau hoặc nộp bài cho giáo viên  **B4: Kết luận, nhận định**  Nhận xét ý thức làm bài của HS | **Đoạn văn tham khảo**        Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta sự hiểu biết, cái nhìn bao quát và đi đến những hành động đúng đắn trong cuộc sống. Con người có đôi mắt để nhìn đời phân biệt đục-trong, phải-trái, đúng-sai… Tuy nhiên, nếu chỉ đánh giá mọi việc bằng đôi mắt của mình, có khi chúng ta sẽ mắc phải những sai lầm. Suy nghĩ khác, góc nhìn khác giúp ta có cái nhìn toàn diện về sự vật, hiện tượng. Nó còn giúp ta tránh được lối suy nghĩ **thiển cận**, **phiến diện** và bồi dưỡng cho ta tri thức mới mẻ. Biết suy nghĩ khác biệt tạo nên tính năng động trong tư duy. Đó chính là cơ sở và động lực để con người sáng tạo và thành công. Steve Jobs đã không ngần ngại suy nghĩ về một sản phẩm khác biệt trong nhiều năm. Cuối cùng ông đã tạo ra được chiếc Iphone huyền thoại. Harland Sanders đến gần cuối cuộc đời mới nhận ra sự khác biệt của món gà rán do ông sáng tạo và gặt hái thành công lớn sau bao năm tháng vất vả. Tất cả là nhờ có điểm nhìn khác biệt, suy nghĩ khác biệt. Như vậy, để nhận định vấn đề một cách đúng đắn, chúng ta phải thay đổi góc nhìn, phải đặt mình vào vị trí của mọi người đến tìm hiểu mọi việc một cách toàn diện hơn. “Không có gì tầm thường trên thế giới. Tất cả đều phụ thuộc vào góc nhìn”. |
| ❖ **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  **1. Bài vừa học:**  **-** Nắm nội dung bài vừa học.  - Hoàn thành bài tập phần luyện tập và vận dụng  **2. Bài sắp học:**  **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**  Nắm lại các kiến thức đã học từ đầu năm. | |